

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý Dự án năm 2026 (lần 1) của Ban QLDA đầu tư Xây dựng các công trình Nông Nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa

### GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ GIAO THÔNG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sáp nhập Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng Diên Khánh, Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng Khánh Vĩnh, Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng Khánh Sơn, Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng Cam Lâm, Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng Cam Ranh vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông Nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa và kiện toàn tổ chức.

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-DANNGT ngày 08/6/2026 của Ban QLDA đầu tư Xây dựng các công trình Nông Nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2026 (lần 1).

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai điều chỉnh số liệu dự toán thu, chi quản lý Dự án năm 2026 (lần 1) của Ban QLDA đầu tư Xây dựng các công trình Nông Nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa (Theo biểu đính kèm);

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phó Giám đốc, các phòng trực thuộc Ban và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3,
  - Sở Tài chính;
  - Lưu: VT, Na
- (VBĐT)

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Hữu Tài**

Đơn vị: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các Công trình  
 Nông Nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa.  
 Chương:

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**  
**(lần 1)**

*(Kèm theo quyết định số: /QĐ- DANNGT ngày / /2026)*

*ĐVT: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Dự án được giao quản lý	Nguồn hợp pháp khác của đơn vị	
1	2	3 = 4+5	4	5	6
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU</b>	<b>32.847.767.081</b>	<b>32.810.475.081</b>	<b>37.292.000</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng số thu:</b>	<b>32.847.767.081</b>	<b>32.810.475.081</b>	<b>37.292.000</b>	
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	7.321.195.274	7.321.195.274	0	
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	25.210.279.807	25.210.279.807	0	
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0	0	0	
4	Nguồn hợp pháp khác của đơn vị (nếu có)	37.292.000	0	37.292.000	
5	Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có)	279.000.000	279.000.000	0	
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn thu sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)</b>	<b>32.847.767.081</b>	<b>32.810.475.081</b>	<b>37.292.000</b>	
1	Nguồn kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên không giao tự chủ (nếu có)	279.000.000	279.000.000	0	
2	Nguồn thu được sử dụng trong năm dành cho chi thường xuyên	32.568.767.081	32.568.767.081	37.292.000	
3	Nguồn NSNN cấp chi không thường xuyên (nếu có)	0	0	0	
4	Nguồn thu được sử dụng trong năm dành cho chi không thường xuyên (nếu có)	0	0	0	
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	<b>32.847.767.081</b>	<b>32.810.475.081</b>	<b>37.292.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>32.568.767.081</b>	<b>32.531.475.081</b>	<b>37.292.000</b>	
1	Tiền lương	9.069.903.512	9.069.903.512	0	

2	Tiền công	384.979.200	384.979.200	0	
3	Các khoản phụ cấp lương	192.548.000	192.548.000	0	
4	Các khoản trích nộp theo lương	2.269.146.217	2.269.146.217	0	
5	Khen thưởng	1.018.000.000	1.018.000.000	0	
6	Phúc lợi tập thể	200.000.000	200.000.000	0	
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	550.000.000	550.000.000	0	
8	Mua vật tư văn phòng	600.000.000	600.000.000	0	
9	Thanh toán thông tin, tuyên truyền	300.000.000	300.000.000	0	
10	Hội nghị	150.000.000	150.000.000	0	
11	Thanh toán công tác phí	300.000.000	300.000.000	0	
12	Thuê mướn	200.000.000	200.000.000	0	
13	Đoàn đi công tác tại nước ngoài	0	0	0	
14	Đoàn vào	100.000.000	100.000.000	0	
15	Sửa chữa thường xuyên tài sản	300.000.000	300.000.000	0	
16	Khác	500.000.000	462.708.000	37.292.000	
17	Dự phòng	400.000.000	400.000.000	0	
18	Trích lập quỹ	15.596.924.152	15.596.924.152	0	
19	Rút tiền mặt để hoàn trả BHXH từ tháng 7- 12/2025 nguồn của Ban NN chuyển sang	437.266.000	437.266.000	0	
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên không giao tự chủ, nếu có</b>	<b>279.000.000</b>	<b>279.000.000</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>6.700.000.000</b>	<b>6.700.000.000</b>	<b>0</b>	
1	Chi không thường xuyên từ nguồn NSNN cấp			0	
1.1	Đầu tư xây dựng cơ bản			0	
1.2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý			0	
1.3	Sửa chữa tài sản lớn cố định			0	
1.4	Chi thực hiện tinh giản biên chế			0	
1.5	Chi khác			0	
2	Chi không thường xuyên từ Quỹ	<b><u>6.700.000.000</u></b>	<b><u>6.700.000.000</u></b>	0	

2.1	Đầu tư xây dựng cơ bản			0	
2.2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý	4.000.000.000	4.000.000.000	0	
2.2.1	Mua 2 xe ô tô phục vụ công tác chung của Ban.	3.200.000.000	3.200.000.000		
2.2.2	Mua máy móc thiết bị, trang bị phòng BIM...phục vụ công tác quản lý của Ban	800.000.000	800.000.000		
2.3	Sửa chữa tài sản lớn cố định	2.500.000.000	2.500.000.000	0	
2.4	Chi thực hiện tinh giản biên chế	200.000.000	200.000.000	0	
2.5	Chi khác	0	0	0	